

Số: 08 /BC-THYK

Yết Kiêu, ngày 06 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

CÔNG TÁC CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

Thời điểm báo cáo ngày 30 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học Yết Kiêu báo cáo **công khai** cuối năm học 2024 – 2025 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục (Điều 4)

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. **Địa chỉ trụ sở chính** và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Thôn Thượng Bì 1, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Thư điện tử: tieuhocyetkieu1@gmail.com

Trang web: gl-thyetkieu.edu.vn

1. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

Sứ mạng: Phát triển những giá trị cốt lõi 5 phẩm chất và 10 năng lực cho học sinh.

Tầm nhìn: Với khát vọng, Trường Tiểu học Yết Kiêu là một trong những trường chất lượng cao của địa phương - Nơi phụ huynh học sinh tin cậy, chiếc nôi rèn luyện cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen,

nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Là nền tảng vững chắc để HS bước vào bậc THCS.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường được thành lập từ năm 1956. Năm 1994 trường được tách ra từ trường phổ thông cơ sở và chính thức mang tên là trường Tiểu học Yết Kiêu. Qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển quy mô trường lớp ngày càng lớn mạnh, cơ sở vật chất ngày càng được quan tâm đầu tư. Hiện nay tổng diện tích của trường gồm 6766m² đạt bình quân 10.88m²/học sinh. Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình, cảnh quan, khuôn viên được bố trí hợp lý đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi giải trí của học sinh và cán bộ giáo viên. Nhà trường hiện có 21 phòng học kiên cố cao tầng và 16 phòng bộ môn và các phòng chức năng. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia. Cảnh quan nhà trường khang trang, sạch đẹp, môi trường giáo dục đảm bảo tốt theo yêu cầu.

Thư viện đạt Thư viện mức 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, có đủ sách, báo, tạp chí, tài liệu, sách tham khảo, sách nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Thiết bị dạy học đầy đủ theo yêu cầu dạy học ở tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Hàng năm trường thường xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí và tạo nguồn kinh phí để mua sắm thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Từ năm 1994 đến nay, trường nhiều năm liên tục đạt tập thể lao động Tiến tiến và tập thể lao động Xuất sắc; Qua các năm, công tác Phổ cập giáo dục tiểu học đều đạt mức độ 3; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2000 và là 1 trong 3 trường đạt chuẩn Quốc gia sớm nhất của huyện; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục là một trong hai trường đạt cấp độ 3 sớm nhất của huyện.

5. Thông tin người đại diện hợp pháp của nhà trường

Họ Tên: Trần Thị Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thượng Bì 1, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải

Dương

Số điện thoại: 0913224527

Thư điện tử: tieuhocyetkieu1@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có): Không có

b) Quyết định kiện toàn Hội đồng trường theo Quyết định số: 1113/QĐ-

UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Gia Lộc;

Quyết định phê chuẩn chức danh Chủ tịch hội đồng trường Tiểu học Yết Kiêu nhiệm kỳ 2020- 2025 theo Quyết định số: 1326/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện Gia Lộc

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo QĐ số: 893 /QĐ-UBND ngày 26/02/2025

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: 936 /QĐ-UBND ngày 07/03/2025

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục theo: Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

8. Các văn bản khác của nhà trường (Được công khai đính kèm)

8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục;

8.3. Các nghị quyết của hội đồng trường;

8.4. Nội quy làm việc của cán bộ giáo viên;

8.5. Quy chế chi tiêu nội bộ;

II. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024 – 2025 (Khoản 1 Điều 8)

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35	0	02	31	01	01	0	11	16	03	14	9	0	
I	Giáo viên	30			30	0	0	0				19	11	0	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	0													
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2				1			1	1		

3	Tin học	1			1								1		
4	Âm nhạc	1			1					1		1			
5	Mỹ thuật	1			1						1	1			
6	Thể dục	1			1								1		
II	Cán bộ quản lý	2		2					1		1				
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1			1			
III	Nhân viên	4			1	1	1	1							
1	Kế toán+VT	1			1				1						
2	Thủ quỹ + Y tế	1					1		1						
3	Thư viện + Đ D	1				1									
4	Nấu ăn	0													
5	Bảo vệ	1						1							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 30 đồng chí giáo viên đạt loại Tốt đạt tỉ lệ: $19/30 = 63,3\%$; 11 đồng chí đạt loại khá, đạt tỉ lệ $11/30 = 36,7\%$

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

32/32 CBGV hoàn thành chương trình BDTX = 100% (trong đó 02 CBQL, 30 GV)

III. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung (khoản 2 Điều 8)

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	21/21	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	21/21	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhò, mượn	0	-

III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6.766	10.38
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.991	4.59
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1056	1.798
2	Diện tích thư viện (m ²)	104	0.16
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	108	3.49
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	54	1.74
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	70	2.25
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	18	0.58
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1/1
1.2	Khối lớp 2	0	0
1.3	Khối lớp 3	0	0
1.4	Khối lớp 4	0	0
1.5	Khối lớp 5	0	0
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	4	
2.3	Khối lớp 3	4	
2.4	Khối lớp 4	5	
2.5	Khối lớp 5	4	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	42	Số thiết bị/lớp
1	Tivi	22	1/1
2	Cát xét	0	0

3	Đầu video/ đầu đĩa	2	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác: máy quay vật thể	0	
7	Màn hình	01	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0 m²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1 phòng - 180m ²	200	0,75 m ²
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	40		45		0.11
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt (Có danh mục kèm theo)

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục (khoản 3 Điều 8)

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tổng	0/27	27/27	27/27	11/19

Đánh giá tiêu chí từ Mức 4

Tiêu chuẩn ĐG Mức 4	Kết quả		Ghi chú
	Đạt Mức 4	Không Đạt	
Khoản 1		x	
Khoản 2		x	
Khoản 3	x		
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	

Kết luận: Trường đạt mức 2

*** Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia:**

Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2

Trường chuẩn quốc gia đạt mức độ 1.

2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

2.1. Năm học 2024-2025

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong các năm học.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. Kết quả hoạt động giáo dục (khoản 2, 3 Điều 9)

1. Thông tin về tuyển sinh của năm học 2025-2026

Theo Kế hoạch số 10/KH-THYK, ngày 21/5/2025 đã được PGD phê duyệt

(Đăng tải công khai kèm theo)

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 21 ; Số học sinh: 650 ; Cuối năm: Số lớp: 21; Số học sinh: 652 (Chuyển đến 02 HS)

Đánh giá chung: Năm học 2024-2025 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học ;

+ Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : 99%

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100% ;

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xếp loại: Tốt

2.2. Kết quả đạt được về chất lượng giáo dục toàn diện

Nhà trường tổ chức các đợt thi đua gắn với các ngày sinh hoạt tập thể như: Thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn TNCS HCM, Kỷ niệm 50 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước,... Thi đua học tập rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại, tích cực tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu bản thân.

Kết quả cụ thể:

- 100% số HS được học 2 buổi/ ngày, được học theo năng lực, sở trường.
- Duy trì giữ vững sĩ số HS, đảm bảo an toàn cho thầy và trò trong mọi hoạt động.

- Thực hiện tốt an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích trong năm học.

- Nhà trường động viên, khuyến khích HS tự nguyện tham gia các hội thi, giao lưu các cấp để phát triển năng khiếu bản thân.

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục: đầu giờ buổi sáng, giờ ra chơi học sinh được vui chơi an toàn lành mạnh. Trong năm học, nhà trường đã phối hợp tổ chức 9 hoạt động tập thể lớn có ý nghĩa giáo dục cao, hình thức đa dạng phù hợp mỗi thời điểm và thu hút được 100% số HS tham gia. Cụ thể:

+ Giáo dục an toàn giao thông (9/2024)

+ Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ Hội khỏe Phù Đổng (chào mừng ngày thành lập QĐNDVN 22/12).

+ HĐTN “Tết quê em” chào Xuân 2025 (1/2025)

+ Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe (chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3)

+ Diễn đàn trẻ em với chủ đề : “Nói lời hay, làm việc tốt, ứng xử văn minh trong

trường học và môi trường mạng xã hội” (4/2025)

+ Ngày hội STEM, hội sách với chủ đề: “Đánh thức đam mê, khơi nguồn trí tuệ” chào mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

*** Kết quả đánh giá và khen thưởng học sinh**

- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, khi xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức các hoạt động theo 5 bước; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, hoạt động học tập.

Kết quả cuối năm:

- Về năng lực: Đạt yêu cầu trở lên 646/649 đạt 99,5%
- Về phẩm chất: Đạt yêu cầu trở lên 649/649 đạt 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp thẳng: $506/509 = 99.4\%$
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: $140/140 = 100\%$
- HS rèn luyện trong hè : 3 em, trong đó có
- Xếp loại thể lực: Tốt 457/649 em – 72.0%
- Đạt 182/649 em – 28%

+ Danh hiệu thi đua:

- * Học sinh xuất sắc: 228 em đạt 35.1%
- * Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 122 em đạt 18.8%

Kết quả các cuộc thi và giao lưu trong năm học:

- Cấp Tỉnh: 6 giải (1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba). Cụ thể
- Cấp Huyện: 1 em đạt giải Ba cờ vua cấp huyện.

Tồn tại: Một số em có điểm kiểm tra định kì cuối năm chưa đạt yêu cầu, trong đó môn Toán có 3 em và môn TV có 3 em.

2.3. Kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ trong công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học:

- Y tế nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ Đảng hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy tặng giấy khen.
- Đoàn TN đạt thành tích xuất sắc được huyện đoàn tặng giấy khen.
- Công đoàn hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Trường đạt cơ quan đơn vị văn hóa.

2.4. Kết quả thi đua

- Tập thể đạt Lao động Tiên tiến.

- Cá nhân : Có 35 cán bộ giáo viên đạt Lao động tiên tiến; trong đó có 07 cán bộ GV đạt CSTĐ cấp cơ sở; 01 cán bộ viên chức được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 cán bộ viên chức được chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

2.4. Đánh giá chung

Ưu điểm: Năm học 2024 – 2025, Trường Tiểu học Yết Kiêu đã thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS. Các thầy cô giáo phối hợp hiệu quả với CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục tiêu biểu như HĐTN : Tháng Tư huyền thoại và Ngày hội đọc sách năm 2025 để kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam hoàn toàn thống nhất đất nước,...

Thực hiện hiệu quả việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Chuyên môn nhà trường tổ chức thành công Chuyên đề “Xây dựng kế hoạch và tổ chức tiết đọc, tiết học thư viện linh hoạt, phù hợp trong trường tiểu học” theo TT 16/2022/TT-BGD&ĐT” được các cấp ghi nhận và các trường học tập, đánh giá cao.

Huy động và duy trì sĩ số đạt tỷ lệ 100%; Trường đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3. Chất lượng giáo dục được giữ vững và phát triển. Chất lượng đội ngũ đảm bảo về cơ cấu, đạt trình độ chuẩn 100%;

Công tác quản lý được đổi mới, phát huy hiệu lực và hiệu quả trong việc duy trì kỷ cương nề nếp và trong chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học; công tác dân chủ hóa trong nhà trường được thực hiện tốt; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong nhà trường có chất lượng, hiệu quả; thực hiện tốt công tác vận động tài trợ để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hạn chế

Năm học 2024 - 2025, Trường Tiểu học Yết Kiêu đã đạt được những kết quả đáng trân trọng trên các mặt hoạt động. Tuy nhiên cũng còn những hạn chế cần phải khắc phục ở những năm sau cụ thể là:

- Kết quả kiểm tra chất lượng cuối năm học: Còn 03 em kết quả học tập chưa đạt yêu cầu.

- Kết quả các cuộc thi bóng đá còn hạn chế.

- Tỷ lệ HS biết bơi còn thấp.

- Việc đổi mới phương pháp của một số giáo viên chưa mạnh mẽ nên khi tổ chức các hoạt động học cho HS còn mang tính hình thức, vận dụng phương pháp dạy học chưa thật linh hoạt, phù hợp.

Để khắc phục những hạn chế trên, nhà trường tiếp tục tuyên truyền giáo dục bơi và hướng dẫn học sinh các kỹ năng cần thiết, tuyên truyền tới cha mẹ học sinh quan tâm tạo điều kiện cho các em có cơ hội tham gia các hoạt động bổ ích nhân dịp nghỉ hè.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng sắp xếp đội ngũ, động viên cán bộ giáo viên tích cực thi đua; tăng cường tuyên truyền tới CMHS, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội... Tiếp tục làm tốt việc phối hợp giữa 3 môi trường giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong những năm học sau.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không

VI. Kết quả tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024:

STT	Nội dung	Giao tự chủ	Không tự chủ
1	Giao dự toán đầu năm	6.574.660.000	
2	Bổ sung hỗ trợ giáo viên có thu nhập thấp		37.800.000
3	Bổ sung kinh phí cho các trường Mầm non, Tiểu học và THCS để thực hiện chế độ tiền lương cơ sở năm 2024	745.430.000	
4	Bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS (Chênh lệch chức danh nghề nghiệp)	105.653.000	
5	Bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024;	26.297.000	
6	Bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024		179.035.000

7	Bổ sung tiền giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ khuyết tật năm 2024	17.312.000	
---	--	------------	--

TT	S	Nội dung chi ngân sách	Tự chủ	Không tự chủ
1		Chi thưởng thường xuyên		179.035.000
2		Chi hỗ trợ giáo viên có thu nhập thấp		33.600.000
3		Tiết kiệm ngân sách	2.230.650	
4		Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương cho viên chức, hợp đồng	4.946.997.1488	
5		Các khoản đóng góp BH, CPKĐ	905. 603.100	
6		Phúc lợi khác	5. 414.500	
7		Trả công bảo vệ	36.000.000	
8		Các khoản chi đầu tư sửa chữa, công việc	1.061.871.1755	

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025:

ST T	Nội dung	Mức thu	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Bảo hiểm thân thể	200.000đ/HS/Năm	117. 862.290	117. 862.290	0
2	BHYT	Theo quy định	564. 544.890	564. 544.890	0
3	Tiền nước uống	7.000đ/HS/Năm	40,243,000	40,243,000	0
4	Sổ liên lạc	90.000đ/HS/Năm	55,880,000	55,880,000	0
5	Xe đạp	10.000đ/HS/tháng	19,300,000	19,300,000	0
6	Tiền vệ sinh	10.000đ/HS/tháng	58,460,000	58,460,000	0
7	Kĩ năng sống	12.500đ/tiết/HS	131.325.000	131.325.000	0

8	Học 2 buổi/ngày	- Mức thu: 54.000đ/học sinh/tuần (HK1) - Mức thu: 43.000đ/học sinh/tuần (HK2)	1,075,995,000	1,075,995,000	0
9	Tiền ăn bán trú	20.000 đ/HS/bữa	367.500.000	367.500.000	0
10	Phục vụ bán trú	115.000đ/HS/tháng	106.851.000	106.851.000	0
11	Đồ dùng bán trú	200.000đ/HS mới ăn lần đầu/khóa học	9.600.000	8.602.000	998.000

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không có

- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không có

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 3.985.641.670 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.244.094.330 đồng

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 0 đồng

- Chi khác: 0 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí; Không có

- Lệ phí; Không có

Tất cả các khoản thu và mức thu trong năm học 2024-2025:

STT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Bảo hiểm thân thể	Năm	200.000đ/HS/Năm
2	BHYT	Tháng	Theo quy định
3	Tiền nước uống	Tháng	7.000đ/HS/tháng
4	Sổ liên lạc	Năm học	90.000đ/HS/Năm
5	Xe đạp	Tháng	10.000đ/HS/tháng

6	Tiền vệ sinh	Tháng	10.000đ/HS/tháng
7	Kĩ năng sống	Tháng	12.500đ/tiết/HS
8	Học 2 buổi/ngày	Tuần	-Mức thu: 54.000 đ/học sinh/tuần (HK1) -Mức thu: 43.000 đ/học sinh/tuần (HK2)
9	Tiền ăn bán trú	Bữa	20.000 đ/HS/bữa
10	Phục vụ bán trú	Tháng	115.000đ/HS/tháng
13	Đồ dùng bán trú	Năm học	200.000đ/HS mới ăn lần đầu/khóa học

Dự kiến các khoản thu năm học 2025-2026: Chưa có

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Đảm bảo HS thuộc hộ nghèo. HS khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

Không có học phí

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hằng năm
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. Kết quả thực hiện theo các nhiệm vụ trọng tâm khác

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Dương, Phòng GD&ĐT Gia Lộc và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh

nhà trường. Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng bổ sung tu bổ CSVC đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối....).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Kết quả việc thực hiện chương trình GDPT đạt kết quả tốt.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 21 ; Tỷ lệ phòng học /lớp: 01, So với nhu cầu : Đủ

Số phòng chức năng đã có: 05 ; So với nhu cầu còn thiếu: không

* Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng , thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 được công nhận lại tháng 3 năm 2024, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện

CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Dương, Phòng GD&ĐT Gia Lộc, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường.. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích . Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ

học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thể hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

6. Công tác thi đua , khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua « Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ». Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí đạt Tập thể lao động Tiên Tiến và là 1 trong 4 trường tiểu học trong huyện được chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của Trường tiểu học Yết Kiêu, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGVNV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Gia Lộc (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương